

Số: 299 /UBND-NV

Đống Đa, ngày 05 tháng 02 năm 2024

V/v hướng dẫn xây dựng Đề án
vị trí việc làm đối với các đơn vị
sự nghiệp công lập khối giáo dục

Kính gửi:

- Giám đốc Trung tâm GDNN- GDTX quận Đống Đa
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS công lập thuộc UBND quận.

Thực hiện Công văn số 367/SNV-XDCQ ngày 01/02/2024 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khối giáo dục

UBND quận Đống Đa hướng dẫn các đơn vị một số nội dung trong việc xây dựng Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khối giáo dục như sau:

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

- Các thông tư của bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp;

- Công văn số 7583/BNV-TCBC ngày 23/12/2023 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung vướng mắc trong việc xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm;

- Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về xác định

cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Công văn số 367/SNV-XDCQ ngày 01/02/2024 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khối giáo dục.

2. Xây dựng đề án

2.1. Phạm vi, đối tượng

- Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND quận (sau đây gọi tắt là đơn vị).

- Mỗi đơn vị xây dựng một Đề án vị trí việc làm căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị.

2.2. Nội dung Đề án

Đề án vị trí việc làm của các đơn vị gồm những nội dung sau:

- Sự cần thiết và căn cứ pháp lý của việc xây dựng Đề án vị trí việc làm,
 - Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị,
 - Đặc điểm tình hình của đơn vị (số lớp, số học sinh, thực trạng đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường, ...),

- Thống kê, phân nhóm công việc theo chức năng, nhiệm vụ. Lập danh mục tổng hợp vị trí việc làm (kèm Phụ lục: Bản mô tả của từng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị).

- Kiến nghị, đề xuất.

(Theo mẫu tại Phụ lục 1 và Mẫu các Bản mô tả và Khung năng lực kèm theo)

2.3. Thẩm quyền phê duyệt

Các đơn vị xây dựng Đề án vị trí việc làm gửi UBND quận tổng hợp, trình Sở Nội vụ thẩm định và phê duyệt Đề án vị trí việc làm của đơn vị theo ủy quyền của UBND Thành phố tại Quyết định số 5664/QĐ-UBND ngày 07/11/2023.

2.4. Hồ sơ nộp UBND quận gồm

- Văn bản đề nghị phê duyệt của các đơn vị (02 bản);
 - Đề án vị trí việc làm của đơn vị đã được đóng quyền *(kèm Phụ lục 2 và Phụ lục 3 theo mẫu)* : 02 quyển

- Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị (nếu có),

- Các văn bản khác có liên quan.

3. Một số lưu ý

3.1. Với mỗi vị trí việc làm cần có 2 nội dung:

(1) Tên vị trí việc làm *(theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo)*,

(2) Bản mô tả vị trí việc làm *(theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo)*

Các đơn vị căn cứ vào Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả vị trí việc làm ban hành kèm theo các Thông tư hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực để xây dựng chi tiết cho từng vị trí việc làm của đơn vị mình.

3.2. Đối với vị trí việc làm chuyên môn dùng chung:

- Đối với yêu cầu trình độ đào tạo và kiến thức bổ trợ của vị trí “kế toán trưởng (phụ trách kế toán)” và vị trí “kế toán viên trung cấp”: đề nghị các đơn vị căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành để quy định cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của vị trí này tại mỗi đơn vị.

- Đối với vị trí “Văn thư”, “Kế toán”, “Thư viện”: các đơn vị căn cứ điều kiện thực tế để xây dựng hạng chức danh nghề nghiệp phù hợp (Ví dụ: Trung tâm GDNN-GDTX có thể xây dựng vị trí việc làm “Văn thư viên”, “Kế toán viên”).

- Điều chỉnh vị trí việc làm “Y tế trường học” từ nhóm vị trí hỗ trợ, phục vụ sang nhóm vị trí việc làm chuyên môn dùng chung.

- Cần ghi chú cụ thể đối với các vị trí việc làm thực hiện theo cơ chế kiêm nhiệm; vị trí việc làm không bố trí viên chức, chỉ thực hiện ký hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Việc xác định các vị trí việc làm kiêm nhiệm hoặc không kiêm nhiệm

Căn cứ tình hình thực tế về biên chế được giao, về đặc điểm đơn vị, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quy định rõ các vị trí việc làm không bố trí được biên chế viên chức, phải thực hiện kiêm nhiệm, hoặc phải ký hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Về cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, đề nghị các đơn vị triển khai theo yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024. Cụ thể:

- Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương: Tối đa không quá 10%
- Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: Tối đa không quá 50%
- Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống (nếu có): Tối đa không quá 40%.

Cơ cấu này không bao gồm Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Hiệu trưởng, Phó Giám đốc của đơn vị.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại các đơn vị, Thủ trưởng đơn vị quyết định phân bổ tỷ lệ phù hợp, bảo đảm theo quy định chung.

4. Tiến độ thực hiện

- Các đơn vị xây dựng Đề án vị trí việc làm, nộp về phòng Nội vụ trước ngày 21/02/2024.

- Phòng Nội vụ tổng hợp Đề án vị trí việc làm cần phê duyệt của các đơn vị; UBND quận trình Sở Nội vụ thẩm định và phê duyệt trước ngày 29/02/2023.

Trên đây là hướng dẫn của UBND quận về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND quận. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị chủ động đề xuất, gửi UBND Quận (*qua phòng Nội vụ tổng hợp*) để được hướng dẫn, báo cáo Sở Nội vụ, UBND Thành phố xem xét, quyết định đối với những nội dung vượt thẩm quyền. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND Quận;
- Lưu VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tùng

PHỤ LỤC 1
Đề án vị trí việc làm của (đơn vị)

I. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý của việc xây dựng Đề án vị trí việc làm

1. Sự cần thiết
2. Căn cứ pháp lý

II. Đặc điểm tình hình của đơn vị

1. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

- Chức năng
- Nhiệm vụ

2. Thực trạng năm học 2023- 2024

- Số lớp, số học sinh,
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường: số lượng, chất lượng
- Dự kiến số lượng học sinh, số lớp trong những năm tiếp theo

III. Vị trí việc làm

1. Thống kê, phân nhóm công việc theo chức năng, nhiệm vụ:

- Nhóm công việc lãnh đạo, quản lý
- Nhóm công việc chuyên ngành
- Nhóm công việc dùng chung
- Nhóm công việc hỗ trợ phục vụ

2. Danh mục vị trí việc làm

(Kèm theo Bản mô tả và Khung năng lực đối với từng vị trí việc làm; cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp)

IV. Kiến nghị, đề xuất.

(Trên đây là gợi ý về đề cương đề án, trong quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị mình)

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM; CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC;
TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

I. TRƯỜNG MẦM NON

TT	Tên VTVL	Chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp tối đa	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú (vị trí kiêm nhiệm, vị trí chỉ bổ trí HDLD)
I	VTVL lãnh đạo, quản lý				
1	Hiệu trưởng	Giáo viên mầm non		Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục mầm non	
2	Phó hiệu trưởng	Giáo viên mầm non		Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục mầm non	
II	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành				
1	Giáo viên mầm non hạng I	Giáo viên mầm non	Hạng I	Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục mầm non	
2	Giáo viên mầm non hạng II	Giáo viên mầm non	Hạng II	Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục mầm non	
3	Giáo viên mầm non hạng III	Giáo viên mầm non	Hạng III	Có bằng cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên	
4	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (nếu có)	Giáo viên mầm non	Hạng III	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành: Sư phạm, Y tế, Công tác xã hội, Tâm lý học và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;	

III	VTVL chuyên môn dùng chung¹				
1	Văn thư	Văn thư trung cấp	Văn thư viên	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
2	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
3	Thủ quỹ				Kiểm nhiệm
4	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	Thư viện viên hạng III	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin – thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	
5	Y tế học đường			Có trình độ chuyên môn từ Y sĩ trung cấp trở lên	HĐLĐ (trường hợp đã có viên chức đang đảm nhiệm vị trí “y tế học đường” thì giữ nguyên)
IV	VTVL hỗ trợ, phục vụ				
1	Nhân viên bảo vệ				HĐLĐ
2	Nhân viên nấu ăn (cô nuôi)				HĐLĐ

¹ 5 vị trí việc làm này nếu không bố trí được biên chế viên chức thì thực hiện chế độ hợp đồng lao động hoặc bố trí giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm. Các trường mầm non căn cứ khối lượng công việc, số lượng biên chế để xác định số lượng người làm việc của từng vị trí và nhiệm vụ kiêm nhiệm phù hợp

II. TRƯỜNG TIỂU HỌC

TT	Tên VTVL	Chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp tối đa	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú (vị trí kiêm nhiệm, vị trí chỉ bổ trí HDLD)
I	VTVL lãnh đạo, quản lý				
1	Hiệu trưởng	Giáo viên tiểu học		Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học. Trường hợp không có giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên tiểu học		Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học. Trường hợp không có giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
II	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành				
1	Giáo viên tiểu học hạng I	Giáo viên tiểu học	Hạng I	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học không đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
2	Giáo viên tiểu học hạng II	Giáo viên tiểu học	Hạng II	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học không đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
3	Giáo viên tiểu học hạng III	Giáo viên tiểu học	Hạng III	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học không đủ giáo	

				<p>viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định</p> <p>Đối với giáo viên Tổng phụ trách Đội: có thêm nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội theo quy định</p>	
4	Giáo vụ	Giáo viên tiểu học	Hạng III	Có bằng tốt nghiệp từ Đại học sư phạm trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên phù hợp với vị trí giáo vụ	
5	Tư vấn học sinh	Giáo viên tiểu học và tương đương	Hạng III	Có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên phù hợp với vị trí tư vấn học sinh hoặc có bằng tốt nghiệp từ Đại học sư phạm trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học	Kiểm nhiệm
6	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (nếu có)	Nhân viên	Viên chức loại A0	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành: Sư phạm, Y tế, Công tác xã hội, Tâm lý học và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	
III	VTVL chuyên môn dùng chung²				
1	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	Thư viện viên hạng II	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin – thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	
2	Quản trị công sở	Chuyên viên		Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm ³	

² 06 vị trí việc làm này, nếu không bố trí được biên chế viên chức thì thực hiện chế độ hợp đồng lao động hoặc bố trí giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm. Các trường Tiểu học căn cứ khối lượng công việc, số lượng biên chế để xác định số lượng người làm việc của từng vị trí và nhiệm vụ kiêm nhiệm phù hợp

³ Hiện Bộ GD&ĐT đang xác định rõ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm này. Sở Nội vụ sẽ hướng dẫn cụ thể sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

3	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
4	Thủ quỹ				Kiểm nhiệm
5	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
6	Y tế học đường	Y sĩ	Viên chức loại B	Có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên	HDLĐ (trường hợp đã có viên chức đang đảm nhiệm vị trí "y tế học đường" thì giữ nguyên)
IV	VTVL hỗ trợ, phục vụ				
1	Nhân viên bảo vệ				HDLĐ

III. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

TT	Tên VTVL	Chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp tối đa	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú (vị trí kiêm nhiệm, vị trí chỉ bổ trí HDLĐ)
I	VTVL lãnh đạo, quản lý				
1	Hiệu trưởng	Giáo viên THCS		Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THCS. Trường hợp không có giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
2	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên THCS		Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THCS. Trường hợp không có giáo viên có	

				bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
II	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành				
1	Giáo viên THCS hạng I	Giáo viên THCS	Hạng I	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THCS. Trường hợp môn học không đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
2	Giáo viên THCS hạng II	Giáo viên THCS	Hạng II	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THCS. Trường hợp môn học không đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
3	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên THCS	Hạng III	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THCS. Trường hợp môn học không đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định Đối với giáo viên Tổng phụ trách Đội: có thêm nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội theo quy định	
4	Thiết bị, thí nghiệm	Viên chức loại A0	Viên chức loại A0	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ thiết bị trường học, hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm trường học	
5	Giáo vụ	Giáo viên THCS hạng III	Chuyên viên/ Giáo viên THCS hạng III	Có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên phù hợp với vị trí giáo vụ hoặc có bằng tốt nghiệp từ Đại học sư phạm trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THCS	

6	Tư vấn học sinh	Giáo viên THCS hạng III và tương đương	Chuyên viên/ Giáo viên THCS hạng III	Có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên phù hợp với vị trí tư vấn học sinh hoặc có bằng tốt nghiệp từ Đại học sư phạm trở lên	Kiểm nhiệm
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (nếu có)	Viên chức loại A0	Viên chức loại A0	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành: Sư phạm, Y tế, Công tác xã hội, Tâm lý học và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;	
III	VTVL chuyên môn dùng chung⁴				
1	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	Thư viện viên hạng II	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin – thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	
2	Quản trị công sở	Chuyên viên	Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm ⁵	
3	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
4	Thủ quỹ				Kiểm nhiệm
5	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
6	Y tế học đường	Y sĩ (viên chức loại B)	Y sĩ (viên chức loại B)	Có trình độ chuyên môn từ y sĩ trung cấp trở lên	HDLĐ (trường hợp đã có viên)

⁴ 06 vị trí việc làm này, nếu không bố trí được biên chế viên chức thì thực hiện chế độ hợp đồng lao động hoặc bố trí giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm. Các trường Trung học cơ sở căn cứ khối lượng công việc, số lượng biên chế để xác định số lượng người làm việc của từng vị trí và nhiệm vụ kiêm nhiệm phù hợp

⁵ Hiện Bộ GD&ĐT đang xác định rõ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm này. Sở Nội vụ sẽ hướng dẫn cụ thể sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

					<i>chức đang đảm nhiệm vị trí "y tế học đường" thì giữ nguyên)</i>
IV	VTVL hỗ trợ, phục vụ				
1	Nhân viên bảo vệ				HĐLĐ

IV. TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP- GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

TT	Tên VTVL	Chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp tối đa	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Ghi chú (vị trí kiêm nhiệm, vị trí chỉ bố trí HĐLĐ)
I	VTVL lãnh đạo, quản lý				
1	Giám đốc	Chuyên viên hoặc Giáo viên THPT hạng III hoặc Giáo viên giáo dục nghề nghiệp		Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THPT hoặc có bằng cử nhân trở lên phù hợp với vị trí giáo dục nghề nghiệp	
2	Phó Giám đốc	Chuyên viên hoặc giáo viên THPT hạng III hoặc giáo viên giáo dục nghề nghiệp		Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THPT hoặc có bằng cử nhân trở lên phù hợp với vị trí giáo dục nghề nghiệp	
II	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành				
1	Giáo viên THPT hạng II	Giáo viên THPT	Hạng II	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THPT. Trường hợp môn học không đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
2	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên THPT	Hạng III	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THPT. Trường hợp môn học không đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù	



				hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định	
3	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng II	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp	Hạng II	Giáo viên giảng dạy lý thuyết có bằng Thạc sĩ trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy; giáo viên vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ trung cấp theo quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	
4	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp	Hạng III	Có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên phù hợp với ngành, nghề giảng dạy.	
5	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp	Hạng III	Có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ trung cấp theo quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp để dạy thực hành trình độ trung cấp.	
6	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp	Hạng IV	Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề hoặc trung cấp trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy, hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp theo quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp để dạy trình độ sơ cấp.	
7	Giáo vụ	Giáo viên THPT hạng III và tương đương	Giáo viên THPT hạng III/Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp từ Đại học sư phạm trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THPT hoặc có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên phù hợp với ngành, nghề giảng dạy lĩnh vực nghề nghiệp	
8	Tư vấn học sinh	Giáo viên THPT hạng III và tương đương	Giáo viên THPT hạng III/Chuyên viên	Có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên phù hợp với vị trí tư vấn học sinh hoặc có bằng tốt nghiệp từ Đại học sư phạm trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên THPT	Kiểm nhiệm
III	VTVL chuyên môn dùng chung⁶				

⁶ 05 vị trí việc làm này, nếu không bố trí được biên chế viên chức thì thực hiện chế độ hợp đồng lao động hoặc bố trí giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm. Các Trung tâm căn cứ khối lượng công việc, số lượng biên chế để xác định số lượng người làm việc của từng vị trí và nhiệm vụ kiêm nhiệm phù hợp



1	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	Thư viện viên hạng II	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin – thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp	
2	Thiết bị, thí nghiệm	Viên chức loại A0	Viên chức loại A0	Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành công nghệ thiết bị trường học, hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên các chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm trường học	
3	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.	
4	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.	
5	Thủ quỹ				Kiểm nhiệm
IV	VTVL hỗ trợ, phục vụ				
1	Nhân viên bảo vệ				HDLĐ